TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2018/HS-ST
Ngày: 13 /3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Thương;
2.Bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Thùy Liên , Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Minh Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11 /2018/TLST-HS ngày 08 /02 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS, ngày 28/02/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 05/01/1990 tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn nông trườngV, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Thanh Th, sinh năm 1967; vợ: Võ Thị Thu H, sinh năm 1991, con 01 đứa, sinh năm 2008. Tiền án: 02 tiền án, Bản án số 48/HSST ngày 18/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù về tội' Cưỡng đoạt tài sản", thi hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2011; Bản án số 118/HSPT ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 04 năm tù về tội: "Cướp giật tài sản", thi hành án tại Trại giam N, chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2016; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 16/11/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại: 1. Anh Hồ Văn N, sinh ngày 20/6/2000, nơi cư trú: Bản K, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q,có mặt;

-Người giám hộ của người bị hại Hồ Văn N: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1980, nơi cư trú: Bản K, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; có mặt;

-Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1.Anh Nguyễn Tuấn A, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt;

2. Anh Huỳnh Văn N, nơi cư trú:Tổ dân phố P, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút sáng ngày 13/11/2017, Nguyễn Chí T đi bộ từ nhà đến cổng làng thôn T, thị trấn nông trường V, huyện B thì thấy Hồ Văn N đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Tuấn A, T giơ tay vẫy N lại nói" Ê qua đây". N chạy xe mô tô đến chổ T đứng thì T nói"Mi có nghe vụ bọn anh chấn xe khách Hà Nội-Quảng Bình có hai người chết không?". N nói"Em không biết". T nói"Chở anh ra chợ tý"rồi T giành lấy xe của N, chở N đến một cây cầu thuộc tổ dân phố P, thị trấn nông trường V, tại đây T hỏi N"Mi có tiền không?", N trả lời"Dạ không". T tự ý lấy túi xách của N treo ở xe và mở cốp xe mô tô tìm tài sản nhưng không thấy gì. T hỏi N"Nơi túi có ngàn mô không?". N lấy từ trong túi ra 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu vàng nhạt thì T nói"Mi lấy máy mi ra quán cầm cho tau hai trăm", "Đi nhanh đi tau cần gấp, " Mi mà ba trợn là tau đập chết". Vì sợ bị T đánh nên N điều khiển xe mô tô chở T đến tiệm điện thoại Th do anh Huỳnh Văn N ở chợ P làm chủ cầm điện thoại lấy 200.000đ đưa cho T. T lấy tiền rồi lên xe chở N về lại cổng làng T và dặn N đừng nói chuyện cắm điện thoại cho ai biết.

Quá trình điều tra bị cáo T cùng gia đình bồi thường xong cho người bị hại.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu vàng nhạt , Hồ Văn N đã chuộc lại.

Trách nhiệm dân sự: Anh Hồ Văn N đã nhận lại số tiền bồi thường 200.000đ từ gia đình bị cáo T, không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSBT ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Chí T về tội"Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đủ yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 , xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam. Vật chứng: 01 điện thoại di động Hồ Văn N đã chuộc lại, không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Hồ văn N đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm , nên không xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Chí T nói lời sau cùng: Đã thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa người bị hại và người giám hộ cho người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người giám hộ của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội“ Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác. Bị cáo T có quá trình nhân thân xấu, đã có hai tiền án, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Chí T đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường đủ cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được hưỡng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo với căn cứ là ông ngoại của bị cáo là ông Bùi Tá Đ được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẽ vang và Huân chương Kháng chiến, thấy rằng đây không phải là căn cứ để xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[5]Đối với Huỳnh Văn N là người mua tài sản do phạm tội mà có nhưng không biết nguồn gốc tài sản là do phạm tội mà có nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật

[6]Về xữ lý vật chứng: Chiếc điện thoại bị chiếm đoạt Hồ Văn N đã chuộc lại, không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, không cóyêu cầu gì thêm, nên không xét.

[8]Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố Nguyễn Chí T phạm tội"Cưỡng đoạt tài sản";

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt**:** Nguyễn Chí T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/11/2017;

Căn cứ Điều329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên bố tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Chí Tthời hạn 45(Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm(13/3/2018) để đảm bảo thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên không xét.

3.Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người bị hại và người giám hộ cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(13/3/2018).

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-V. K.S N.D huyện Bố Trạch(2);
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch;
-Chi cục thi hành án DS Bố Trạch;
-Bị cáo Nguyễn Chí T;
-Anh Hồ Văn N;
-Bà Hồ Thị N;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Vân